français de sammi

Leçon 3

Cahier d'exercices

Tờ trả lời bài tập

Ex.1 Complétez avec les mots suivants :
Điền câu với các từ bên dưới
(Une) adresse – (un) hôtel – (un) âge –
(une) chambre – (un) numéro

1._____ 2. _____

3._____ 4. _____

5._____

Ex. 2 Transformez comme dans l'exemple.
Đặt câu theo mẫu

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____

Ex. 3 Soulignez la bonne réponse entre parenthèse.
Chọn đáp án đúng trong ngoặc

1._____ 2. _____

3._____ 4. _____

5._____ 6. _____

Ex. 4 Complétez avec aller ou avoir
Hoàn thành câu và chia động từ aller và avoir

1. _____ ; _____ ; _____
2. _____ ; _____
3. _____ ; _____
4. _____ ; _____
5. _____ ; _____

Ex. 5 Complétez avec s'appeler, avoir ou être au présent, comme dans l'exemple.
Hoàn thành câu với động từ s'appeler, avoir và être như ví dụ,

1. _____ ; _____ ;
   _____ ; _____
2. _____ ; _____ ;
   _____ ; _____

Ex. 6 Trouvez les questions. *Đặt câu hỏi theo mẫu*

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____

Ex. 7 Associez la question et la réponse
Nối câu hỏi với câu trả lời

1._____ 2. _____

3._____ 4. _____

5._____

Ex. 8 A. Écrivez en chiffres les numéros de téléphone suivants. *Viết số điện thoại bên dưới.*

1._____ 2. _____

3._____ 4. _____

5._____

B. Écrivez en lettres les nombres suivants.
Viết các số sau bằng chữ.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____

LIVEWORKSHEETS